

Soạn bài: Tổng kết lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại

TỔNG KẾT LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI

I – KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Về cấu trúc, nền văn học Việt Nam thời trung đại được cấu tạo bởi hai bộ phận phát triển song song và có tác động qua lại trong quá trình lịch sử: văn học dân gian và văn học viết. Hai bộ phận văn học này cũng như các thành phần văn học chữ Hán và chữ Nôm thời trung đại có quan hệ mật thiết và tác động qua lại sâu sắc trong quá trình phát triển.

2. Về quá trình lịch sử, sự vận động, phát triển và biến đổi của văn học Việt Nam thời trung đại có quan hệ rất chặt chẽ với các phương diện của lịch sử đất nước, nhất là lịch sử xã hội, chính trị, văn hoá, tư tưởng. Lịch sử văn học viết nước ta từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX có thể chia làm hai giai đoạn lớn với mốc là thế kỉ XVIII. Tuy nhiên, mốc thế kỉ XVIII không hề cắt đứt hai giai đoạn mà vẫn thấy được sự kế thừa, phát huy những thành tựu của giai đoạn trước ở giai đoạn sau.

3. Các đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam thời trung đại thể hiện ở quan niệm văn học, nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

Về quan niệm văn học, với khái niệm văn được hiểu rất rộng, người xưa coi trọng loại văn học thuật, hành chính, văn đạo lí, các loại văn nghệ thuật diễn tả tình cảm thẩm mỹ không được đánh giá cao; các thể loại vừa có ranh giới khá rõ rệt vừa có sự đan xen; nhiệm vụ giáo dục đạo lí, học thuật, nói chí, tỏ lòng được đặt lên trên hết.

Về nội dung tư tưởng, văn học Việt Nam thời trung đại có truyền thống lớn nhất, sâu sắc nhất là lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, chủ nghĩa anh hùng; có truyền thống tình thương, lòng nhân nghĩa; tình yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan; có sự gặp gỡ với ba luồng tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo.

Về hình thức nghệ thuật, văn học Việt Nam thời trung đại có tính quy phạm chặt chẽ; tính uyên bác và khuynh hướng mô phỏng cổ nhân; cá tính nhà văn chưa có điều kiện thể hiện thật đậm nét.

II – RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Văn học Việt Nam thời trung đại gồm những bộ phận, những thành phần nào?

2. Phân tích, chứng minh quan hệ và tác động qua lại giữa các bộ phận, các thành phần văn học Việt Nam thời trung đại trong quá trình vận động phát triển.

Gợi ý:

Hai bộ phận văn học này cũng như các thành phần văn học chữ Hán và chữ Nôm thời trung đại có quan hệ mật thiết và tác động qua lại sâu sắc trong quá trình phát triển. Các tác phẩm văn học chữ Hán đầu tiên của bộ phận văn học viết (Việt điện u linh tập của Lí Tế Xuyên; Lĩnh Nam chích quái lục của Trần Thế Pháp, Vũ Quỳnh, Kiều Phú; Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ,...) hoặc là những công trình sưu tập, chỉ chép văn học dân gian hoặc khai thác rất nhiều chất liệu từ văn học dân gian. Thành phần văn học chữ Hán và thành phần văn học chữ Nôm cũng có nhiều ảnh hưởng qua lại, bổ sung cho nhau từ nội dung đến hình thức. Các tác phẩm văn

học chữ Hán như Vận nước (Pháp Thuận), Cáo bệnh bảo mọi người (Mãn Giác), Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão), Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu), Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi),... hướng nhiều hơn đến những đề tài “lớn”, những vấn đề trọng đại. Văn học chữ Nôm lại tập trung nhiều hơn đến những đề tài thuộc đời sống hằng ngày, tâm sự riêng tư, về thân phận con người, thú chơi,...; chẳng hạn: Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi), Nhàn (Nguyễn Bỉnh Khiêm), Hàn nho phong vị phú (Nguyễn Công Trứ), Cung oán ngâm (Nguyễn Gia Thiều), Truyện Kiều (Nguyễn Du),... Văn học chữ Hán chỉ vận dụng những thể thơ mượn của Trung Hoa thì văn học Nôm, bên cạnh các thể loại có nguồn gốc bên ngoài ấy, còn phát huy những thể thơ bản địa,...

3. Phân tích, chứng minh: Thế kỉ XVIII là thời điểm bước ngoặt lớn của lịch sử xã hội và lịch sử văn học nước ta thời trung đại,

Gợi ý:

Để làm rõ được luận điểm này, cần chú ý những vấn đề sau:

- Bước ngoặt của lịch sử xã hội: Phong trào nông dân khởi nghĩa bùng nổ dữ dội; Chế độ phong kiến bị lay chuyển tận gốc; Ý thức hệ phong kiến khủng hoảng sâu sắc; Vấn đề quyền con người đặt ra gay gắt.

- Bước ngoặt của lịch sử văn học: Nền văn học phát triển rực rỡ, từ văn học chữ Hán đến văn học chữ Nôm, với đủ các thể loại kể cả vay mượn lẫn bản địa; Hàng loạt các tác gia lớn xuất hiện, hàng loạt các kiệt tác ra đời (Nguyễn Du với Truyện Kiều và thơ chữ Hán; Nguyễn Gia Thiều với Cung oán ngâm; Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm với Chinh phụ ngâm,...).

4. Phân tích một số tác phẩm cụ thể để thấy được đặc điểm về nội dung của văn học Việt Nam trung đại.

Gợi ý:

- Lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, chủ nghĩa anh hùng: Thánh Gióng, Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy, Vận nước, Đại cáo bình Ngô, Phú sông Bạch Đằng,...

- Tình thương, lòng nhân nghĩa: Tiễn dặn người yêu, ca dao yêu thương tình nghĩa, ca dao than thân, Đại cáo bình Ngô, Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Truyện Kiều, Đọc “Tiểu Thanh kí”, Cung oán ngâm, Chinh phụ ngâm,...

- Tình yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan: Cảnh ngày hè, Nhàn,...

5. Những đặc trưng hình thức nghệ thuật của văn học Việt Nam thời trung đại được thể hiện qua các bài Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão), Nỗi lòng (Đặng Dung), Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi), Đọc “Tiểu Thanh kí” (Nguyễn Du), Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu).

Gợi ý:

Tập trung phân tích, chứng minh những biểu hiện sau:

- Tính quy phạm chặt chẽ (niêm, luật, đối,... theo quy phạm thể loại);

- Tính uyên bác, mô phỏng cổ nhân (dùng điển cố, điển tích, văn liệu của người xưa,...), thể hiện rõ nhất trong Đại cáo bình Ngô, Đọc “Tiểu Thanh kí”, Phú sông Bạch Đằng.

- Cá tính chưa có điều kiện thể hiện đậm nét: quy phạm chặt chẽ định sẵn, hệ thống các hình ảnh ước lệ,...

6. Thế nào là ước lệ trong sáng tác văn học? Đối với văn học thời phong kiến, bút pháp ước lệ đạt được hiệu quả như thế nào? Vì sao?

Gợi ý:

- Văn học thời nào cũng có ước lệ, nhưng trong văn học thời trung đại ước lệ được sử dụng một cách phổ biến và trở thành đặc trưng thi pháp.

- Những ước lệ đạt giá trị nghệ thuật tạo nên tính hàm súc cao, “ý tại ngôn